

Số: 1256/TB-VDD

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Xét tuyển viên chức năm 2024**

Căn cứ Công văn số 7001/BYT-TCCB, ngày 12/11/2024 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024 của Viện Dinh dưỡng, Viện Dinh dưỡng thông báo tuyển dụng viên chức năm 2024 như sau:

**I. Điều kiện, tiêu chuẩn, số lượng tuyển dụng:**

**1.1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung**

1.1.1 Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do Viện Dinh dưỡng xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

1.1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

**1.2. Số lượng tuyển dụng và điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể về văn bằng, chứng chỉ**

1.2.1. Số lượng người làm việc cần tuyển: 40 người.

1.2.2 Tiêu chuẩn, điều kiện và số lượng người làm việc và vị trí việc làm cụ thể như sau:

| STT | Vị trí việc làm                       | Chức danh nghề nghiệp    | Mã số CDNN | Số lượng tuyển dụng | Tiêu chuẩn về văn bằng, CC theo khung năng lực VTVL                                                                                                                          | Tiêu chuẩn về ngoại ngữ                                                               |
|-----|---------------------------------------|--------------------------|------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Chuyên viên về hợp tác quốc tế        | Chuyên viên hạng III     | 01.003     | 1                   | Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Y tế/ Dinh dưỡng/ YTCC/ Công nghệ thực phẩm/ Kinh tế                                                                                 | Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam |
| 2   | Chuyên viên về tổng hợp               | Chuyên viên hạng III     | 01.003     | 6                   | Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Y tế/ Dinh dưỡng/ YTCC/ Công nghệ thực phẩm/ Kinh tế                                                                                 | Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam |
| 3   | Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực | Chuyên viên hạng III     | 01.003     | 2                   | Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành Y tế/ Luật/ Quản trị nhân lực/ Quản lý công/ Hành chính công/ Chính sách công/ Kinh tế                                               | Sử dụng ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam      |
| 4   | Chuyên viên về quản trị công sở       | Chuyên viên hạng III     | 01.003     | 2                   | Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Y tế/ Quản lý công/ Chính sách công/ Kinh tế                                                                                         | Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam |
| 5   | Kế toán viên                          | Kế toán viên hạng III    | 06.031     | 2                   | Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính                                                                                          | Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam |
| 6   | Nghiên cứu viên                       | Nghiên cứu viên hạng III | V.05.01.03 | 11                  | Tốt nghiệp Đại học hoặc tương đương trở lên chuyên ngành y học; y học dự phòng; y tế công cộng; dinh dưỡng; dược; công nghệ thực phẩm; hóa học; vi sinh; công nghệ sinh học. | Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam |
| 7   | Bác sĩ hạng III                       | Bác sĩ hạng III          | V.08.01.03 | 6                   | Tốt nghiệp bác sĩ đa khoa, chuyên khoa trở lên, nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng).                                                                                 | Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam |
| 8   | Bác sĩ Y học dự                       | Bác sĩ Y học dự          | V.08.02.06 | 6                   | Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học                                                                                                                                           | Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung                             |

| STT | Vị trí việc làm                  | Chức danh nghề nghiệp | Mã số CDNN | Số lượng tuyển dụng | Tiêu chuẩn về văn bằng, CC theo khung năng lực VTVL                                                                        | Tiêu chuẩn về ngoại ngữ                                                               |
|-----|----------------------------------|-----------------------|------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
|     | phòng hạng III                   | phòng hạng III        |            |                     | (trừ ngành y học cổ truyền)                                                                                                | năng lực ngoại ngữ Việt Nam                                                           |
| 9   | Dinh dưỡng hạng III              | Dinh dưỡng hạng III   | V.08.09.25 | 1                   | Tốt nghiệp đại học trở lên nhóm ngành Dinh dưỡng; bác sĩ nhóm ngành Y học và tốt nghiệp sau đại học nhóm ngành Dinh dưỡng. | Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam |
| 10  | Văn thư viên                     | Văn thư viên          | 02.007     | 1                   | Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Văn thư - Lưu trữ/ Hành chính/ Luật/ Báo chí.                                      | Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam |
| 11  | Cán sự về hành chính - văn phòng | Cán sự hạng IV        | 01.004     | 1                   | Tốt nghiệp Cao đẳng trở lên chuyên ngành Y tế/ Luật/ Quản trị nhân lực/ Quản trị văn phòng/ Văn thư - Lưu trữ/ Kinh tế     | Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam |
| 12  | Cán sự thủ quỹ                   | Cán sự hạng IV        | 01.004     | 1                   | Tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.                                             | Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam |

### 1.3. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 theo quy định hiện hành.

## **II. Nội dung, hình thức, thời gian tuyển dụng**

### **2.1. Hình thức, nội dung xét tuyển**

2.1.1 Hình thức tuyển dụng: Tuyển dụng viên chức bằng hình thức xét tuyển được thực hiện 02 vòng theo quy định.

#### **2.1.2 Nội dung xét tuyển viên chức**

a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Yêu cầu về ngoại ngữ: Theo yêu cầu của vị trí việc làm

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi vấn đáp.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Kiến thức chung về pháp luật: Luật Viên chức; Luật Lao động; Luật khám bệnh, chữa bệnh; Luật Dược; Luật An toàn thực phẩm. Chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác Y tế - Dinh dưỡng; Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng; Chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Viện Dinh dưỡng và đơn vị trực thuộc; Tiêu chuẩn, vị trí một số ngạch viên chức dự tuyển và một số Luật khác có liên quan đến vị trí việc làm.

- Kiến thức theo chức danh nghề nghiệp.

- Chuyên môn: Câu hỏi lĩnh vực chuyên môn có liên quan. Nội dung câu hỏi được chuẩn bị phù hợp với từng đối tượng (do Ban kiểm tra, sát hạch chuẩn bị).

| Kiến thức chung về pháp luật | Kiến thức theo chức danh nghề nghiệp | Kiến thức chuyên môn phù hợp Vị trí việc làm | <b>Tổng cộng</b> |
|------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------|------------------|
| 30 điểm                      | 20 điểm                              | 50 điểm                                      | <b>100 điểm</b>  |

#### **• Quy trình phỏng vấn:**

+ Người dự tuyển (thí sinh) bốc thăm câu hỏi gồm câu hỏi chuyên môn, theo chức danh nghề nghiệp và hiểu biết kiến thức chung do Hội đồng đưa ra và chuẩn bị nội dung trả lời không quá 15 phút. Sau đó, ứng viên trình bày trực tiếp với Ban kiểm tra sát hạch trong vòng 30 phút.

+ Ban kiểm tra sát hạch chấm điểm bằng Bảng kiểm theo đáp án và có thang điểm chi tiết đến 5 điểm.

Khi chấm điểm phỏng vấn, các thành viên Ban kiểm tra sát hạch chấm độc lập trên phiếu chấm điểm đối với từng thí sinh. Điểm phỏng vấn là điểm trung bình cộng của các thành viên tham gia chấm. Trường hợp các thành viên chấm điểm chênh lệch nhau từ 5 điểm trở lên đến dưới 10 điểm thì Trưởng ban kiểm tra sát hạch trao đổi lại với các thành viên tham gia chấm phỏng vấn, sau đó quyết định điểm phỏng vấn. Trường hợp các thành viên chấm điểm chênh lệch nhau từ 10 điểm trở lên thì Trưởng ban kiểm tra sát hạch báo cáo để Chủ tịch Hội đồng xét tuyển tổ chức đối thoại giữa các thành viên tham gia chấm phỏng vấn, sau đó quyết định điểm phỏng vấn.

c) Thời gian thi:

- Thi vấn đáp 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị; không tính thời gian vào thi);

d) Thang điểm: 100 điểm.

2.2. Thời gian và địa điểm xét tuyển.

- Thời gian: Dự kiến từ tháng 12/2024 đến tháng 01/2025.

- Địa điểm: Viện Dinh dưỡng, 48B Tầng Bạt Hồ, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

2.3. Xác định người trúng tuyển

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

+ Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

+ Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định trên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả thi phần thi kiến thức chung tại vòng 1 cao hơn (nếu có).

Trường hợp vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

**III. Hồ sơ dự tuyển, thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và lệ phí tuyển dụng**

**3.1. Hồ sơ dự tuyển, thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển**

- **Hồ sơ dự tuyển:** Người đăng ký dự xét tuyển viên chức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 (ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức).

Viện Dinh dưỡng không có các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyện vọng, người dự tuyển không điền “Nguyện vọng 2” của Mục V. Thông tin đăng ký dự tuyển.

- **Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:** từ ngày 22/11/2024 đến 22/12/2024.

- **Địa chỉ tiếp nhận Phiếu đăng ký dự xét tuyển:** Phòng Tổ chức - Hành chính, Viện Dinh dưỡng (Phòng 306 – Nhà B), 48B Tầng Bạt Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Nộp trực tiếp sáng từ 08h00 đến 12h00, chiều từ 14h đến 17h00 (trừ ngày lễ và thứ 7, CN) hoặc gửi theo đường bưu chính. Số điện thoại liên hệ: 0243.9717090

**3.2 Lệ phí dự thi:** 500.000đ (theo quy định tại Thông tư 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức).

*Ghi chú:* Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi và các thông tin liên quan sẽ được niêm yết tại bảng tin thông báo và được đăng trên trang thông tin điện tử của Viện Dinh dưỡng.

**Nơi nhận:**

- Vụ TCCB - Bộ Y tế (để b/c);
- Ban Giám đốc (để chỉ đạo);
- Lưu: TCHC, VT.

**VIỆN TRƯỞNG**  
  
**Trần Thanh Dương**